

Số: 64/CB-HĐQT

Tp.HCM, ngày 07 tháng 09 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGĐCK)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Quý Cổ đông

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG**

Mã chứng khoán: **DQC**

Địa chỉ trụ sở chính: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 19001257

Fax: (08) 3825 1518

Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Thị Kim Vinh**

Địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại (cơ quan): 19001257

Fax: 028.38 25 15 18

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Bóng đèn Điện Quang công bố nội dung như sau:

- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản số 59/BB-ĐHĐCĐ ngày 07/9/2020;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/9/2020;
- Nghị quyết HĐQT số 63/NQ-HĐQT ngày 07/9/2020 của Hội đồng quản trị về việc:
 - Ban hành Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang sau khi sửa đổi, bổ sung;
 - Thông qua việc ông Hồ Quỳnh Hưng chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc kể từ ngày 07/9/2020. Ông Hồ Quỳnh Hưng vẫn giữ chức vụ là người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Bóng đèn Điện Quang
 - Thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty
- Bản Điều lệ Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang sau khi sửa đổi, bổ sung;
- Bản Quy chế quản trị nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang sau khi sửa đổi, bổ sung.



(Chi tiết như đính kèm)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (Mục cổ đông) vào ngày 07/09/2020 tại đường dẫn <http://www.dqc.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

me (Ký, ghi rõ họ tên)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kim Vinh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;
- HĐQT.



Số: 59/BB-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 09 năm 2020

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang số 0300363808 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 4 năm 2019 (thay đổi lần thứ 15);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang;
- Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT ngày 20/07/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản;

Hôm nay, vào lúc 9h00 ngày 07/9/2020, tại trụ sở Công ty Cổ phần Bóng Đèn Điện Quang, số 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với thành phần gồm:

Thành phần Ban kiểm phiếu:

1. Ông Hồ Quỳnh Hưng : Chủ tịch HĐQT – Trưởng Ban
2. Ông Dương Hồ Thắng : Thành viên HĐQT – Thành viên
3. Ông Hồ Vĩnh Phương : Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên
4. Bà Nguyễn Thị Kim Vinh: Thành viên HĐQT – Thành viên
5. Ông Nguyễn Tiến Minh : Giám đốc Điều hành khối Dịch vụ – Thành viên
6. Bà Lê Thị Tố Nga : Thư ký HĐQT – Thành viên
7. Bà Nguyễn Hoàng Anh : Trưởng Ban kiểm soát – Giám sát Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung và kết quả kiểm phiếu như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG**
- Giấy CNĐKDN số : 0300363808 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hcm cấp lần đầu ngày 03/2/2005 và thay đổi lần thứ 15 ngày 12/04/2019.
- Địa chỉ trụ sở chính : 121 – 123 – 125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 1900 1257

Mã chứng khoán : DQC

B. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN:

Nhằm thực hiện theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và bổ sung quy định về tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn.

C. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN

Các vấn đề cần lấy ý kiến:

- Thông qua Bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.
- Thông qua Bản sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị của Công Ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.
- Thông qua Dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

D. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

I. Thống kê chung:

Tổng số cổ phần theo danh sách cổ đông chốt ngày đăng ký cuối cùng (11/08/2020)					34.359.416 cổ phần
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (loại trừ 6.801.350 CP là cổ phiếu quỹ do Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang nắm giữ)					27.558.066 cổ phần
Tổng số phiếu phát ra:	2009	phiếu, tương đương:	27.558.066 CP	Chiếm tỷ lệ:	100%
Tổng số phiếu thu về:	59	phiếu, tương đương:	19.803.329 CP	Chiếm tỷ lệ:	71.862%
Tổng số phiếu hợp lệ:	59	phiếu, tương đương:	19.803.329 CP	Chiếm tỷ lệ:	71.862%
Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	phiếu, tương đương:	0 CP	Chiếm tỷ lệ:	0 %

II. Kết quả kiểm phiếu:

1. Thông qua Bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang. (đính kèm)

STT	Nội dung	Số cổ phần	Tỷ lệ trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết (%)
1	Phiếu biểu quyết "Tán thành"	19.803.329	71.862%
2	Phiếu biểu quyết "Không tán thành"	0	0
3	Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	0	0
Tổng cộng		19.803.329 cổ phần	71.862%

2. Thông qua Bản sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị của Công Ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (đính kèm).

STT	Nội dung	Số cổ phần	Tỷ lệ trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết (%)
1	Phiếu biểu quyết “Tán thành”	19.803.329	71.862%
2	Phiếu biểu quyết “Không tán thành”	0	0
3	Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	0	0
Tổng cộng		19.803.329 cổ phần	71.862%

3. Thông qua Dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

STT	Nội dung	Số cổ phần	Tỷ lệ trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết (%)
1	Phiếu biểu quyết “Tán thành”	19.803.329	71.862%
2	Phiếu biểu quyết “Không tán thành”	0	0
3	Phiếu biểu quyết “Không có ý kiến”	0	0
Tổng cộng		19.803.329 cổ phần	71.862%

E. QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC THÔNG QUA

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang và kết quả kiểm phiếu biểu quyết đã được thể hiện tại phần D trên đây, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang đã quyết định đối với các vấn đề mà Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang xin ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

- Thông qua Bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (đính kèm)
 - Tỷ lệ tán thành: 71.862% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Thông qua Bản sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị của Công Ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang
 - Tỷ lệ tán thành: 71.862% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Thông qua Dự thảo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
 - Tỷ lệ tán thành: 71.862% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

5380
TY
ĐÈN
QUANG
CHÍNH

Công tác kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản kiểm phiếu gồm 04 (bốn) trang và được lập thành 04 (bốn) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, và 01 (một) bản lưu tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng Ban kiểm phiếu

Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm TGD,
người đại diện theo pháp luật



Hồ Quỳnh Hưng

Thành viên Ban kiểm phiếu

Thành viên Hội đồng quản trị



Dương Hồ Thăng

Thành viên Ban kiểm phiếu

Thành viên Hội đồng quản trị



Hồ Vĩnh Phương

Thành viên Ban kiểm phiếu

Thành viên Hội đồng quản trị



Nguyễn Thị Kim Vinh

Thành viên Ban kiểm phiếu

Thư ký Hội đồng quản trị



Lê Thị Tố Nga

Giám đốc Điều hành khối Dịch vụ



Nguyễn Tiến Minh

Giám sát kiểm phiếu

Trưởng ban kiểm soát



Nguyễn Hoàng Anh

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết số 59/BB-ĐHĐCĐ ngày 07/09/2020;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (đính kèm)

Điều 2: Thông qua Bản sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị của Công Ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang (đính kèm)

Điều 3: Tổ chức thực hiện:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/09/2020.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỒ QUỲNH HƯNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG ĐÈN ĐIỆN QUANG
(Đính kèm Nghị quyết số 60/N-Q-ĐHĐCĐ ngày 07/09/2020)

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>Điều 2.4</p> <p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng giám đốc của Công ty</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>Sửa đổi Điều 2.4.</p> <p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật của Công ty là <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ này.</i></p> <p><i>Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.</i></p>	<p>Thay đổi phù hợp với thực tế và Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>

TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>Bổ sung Điều 2.5 <i>Người đại diện theo pháp luật có thể ủy quyền bằng văn bản cho cán bộ quản lý trong công ty để nhân danh công ty ký kết hợp đồng, giao dịch theo quy định của Luật thương mại và Bộ Luật dân sự hiện hành.</i></p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>Bổ sung Điều 2.6 <i>Người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước DHDCE, HDQT và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.</i></p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
	<p>Thay đổi Điều 2 Khoản 5 thành khoản 7, khoản 6 thành khoản 8</p>	<p>Thay đổi số thứ tự</p>
<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>Điều 10.4</p> <p>4. Tổng giám đốc điều hành;</p>	<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>Sửa đổi Điều 10.4</p> <p>4. Tổng giám đốc;</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 13.1</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Sửa đổi điều 13.1</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường</p>	<p>Bổ sung nội dung liên quan đến DHDCE trực tuyến theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp và tình hình thực tiễn hiện nay</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
<p>trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Điều 13.2</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.. Trường hợp Báo cáo Kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p>niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, nếu được cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chấp thuận theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>Sửa đổi điều 13.2</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo.. Trường hợp Báo cáo Kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan</p>	
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Bổ sung Điều 13.5</p> <p>5. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p> <p>a. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định</p>	<p>Bổ sung nội dung liên quan đến DHBCD trực tuyến, phù hợp với tình hình thực</p>



1638
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY TNHH ĐIỆN QUANG
16-10

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
	<p>triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức đại hội trực tiếp.</p> <p>Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến. Công ty áp dụng tối đa các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để tạo điều kiện cho cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến một cách thuận tiện nhất.</p> <p>b. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp.</p> <p>c. Hội đồng quản trị ban hành các quy định cụ thể và hướng dẫn cần thiết cho các cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.</p>	tiến hiện nay
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 14.2.n</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:</p> <p>n. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Xóa bỏ điểm n</p>	Thay đổi phù hợp Nghị định 71/2017/NĐ-CP



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Bổ sung Điều 20.5</p> <p><i>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi tổ chức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội trực tiếp</i></p>	<p>Bổ sung nội dung liên quan đến DHDGD trực tuyến, phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay</p>
<p>Điều 22 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 22.1</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Điều 22 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Sửa đổi Điều 22.1</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi hình hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. <i>Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có thể sử dụng dữ liệu điện tử đã được ghi và lưu tại cuộc họp như một phần nội dung của Biên bản.</i> Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Bổ sung nội dung liên quan đến DHDGD trực tuyến, phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.</p>
<p>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 26.1</p> <p>1.</p> <p>Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý cấp cao khác.</p>	<p>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Sửa đổi Điều 26.1</p> <p>1.</p> <p>Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao khác.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
<p>Điều 26.2.n</p> <p>2.</p> <p>(n) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) <i>điều hành</i>;</p> <p>Điều 26.4</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc <i>điều hành</i> và những cán bộ quản lý cấp cao khác trong năm tài chính..... và chưa được Hội đồng quản trị thông qua</p>	<p>Sửa đổi Điều 26.2.n</p> <p>2.</p> <p>(n) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc);</p> <p>Sửa đổi Điều 26.4</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý cấp cao khác trong năm tài chính..... và chưa được Hội đồng quản trị thông qua</p>	<p>Thay đổi phù hợp với thực tế và Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>
<p>Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 28.1</p> <p>Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. <i>Trừ khi Đại hội đồng có đồng quyết định khác</i>. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty. <i>Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</i></p>	<p>Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi Điều 28.1</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc của công ty.</p> <p>Bổ sung Điều 28.5</p> <p>5. <i>Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy</i></p>	



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
<p>Điều 28.5</p>	<p><i>định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và các quy chế nội bộ khác của Công ty.</i></p> <p>Thành Điều 28.6</p>	<p>Thay đổi phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p> <p>Thay đổi số thứ tự</p>
<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 29.3.a</p> <p>a. Tổng giám đốc <i>điều hành</i> hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác</p> <p>Điều 29.4</p> <p>4. ở Khoản Error! Reference source not found. Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi Điều 29.3.a</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác</p> <p>Sửa đổi Điều 29.4</p> <p>4. ở Khoản Error! Reference source not found. Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p> <p>Thay đổi số thứ tự</p>
<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 29.14</p> <p>14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:..... Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa đổi Điều 29.14</p> <p>14. <i>Hội đồng quản trị có thể tổ chức cuộc họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</i></p> <p>Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với</p>	<p>Thay đổi phù hợp với thực tế</p>

036
BỘ CÔNG
CỐT
DIỆN
M 1-



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
	điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thẻ:..... Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.	
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Điều 29.16	Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Bổ sung Điều 29.16	Thay đổi phù hợp với thực tế
16. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản	<i>16. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thẻ ghi âm, ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</i> Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản	
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hànhđược thông qua một cách hợp thức.	CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Sửa đổi Điều 32 Tổ chức bộ máy quản lý Công ty có một (01) Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốcđược thông qua một cách hợp thức.	Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
<p>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>Điều 33.1</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>Điều 33.2</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao..... Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.</p>	<p>Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>Sửa đổi Điều 33.1</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>Sửa đổi Điều 33.2</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>Điều 34.1</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành.....</p>	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Sửa đổi Điều 34.1</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>Điều 34.2</p>	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Sửa đổi Điều 34.2</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc <i>điều hành</i> là không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc <i>điều hành</i> không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>Điều 34.3.b</p> <p>3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>b. <i>Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tối nhất;</i></p>	<p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Điều 34.3.b</p> <p>Xóa bỏ Điều 34.3.b (điểm b)</p>	<p>Thay đổi phù hợp với thực tế và Nghị định 71/2017/NĐ-CP</p>
<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Điều 34.3.đ</p> <p>(đ) Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh như kế hoạch tài chính năm (05) năm</p>	<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Sửa đổi Điều 34.3.đ</p> <p>(đ) Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh như kế hoạch tài chính năm (05) năm</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
<p>Điều 34.3.h</p> <p>(h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc <i>điều hành</i> và pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi Điều 34.3.h</p> <p>(h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 34. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>4. Tổng giám đốc <i>điều hành</i> chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p>	<p>Điều 34. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Sửa đổi Điều 34.4</p> <p>4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 34. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>Điều 34.5</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc <i>điều hành</i> khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bỏ nhiệm một Tổng giám đốc <i>điều hành</i> mới thay thế.</p>	<p>Điều 34. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Sửa đổi Điều 34.5</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bỏ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 34. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>Điều 34.6</p>	<p>Điều 34: Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>Xóa bỏ Điều 34.6</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
<p>6. Tổng giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho cán bộ giữ chức danh quản lý trong công ty để nhân danh công ty ký kết hợp đồng, giao dịch theo quy định của Luật thương mại và Bộ Luật dân sự hiện hành;</p>		
<p>Điều 36. Kiểm soát viên</p> <p>Điều 36.3.b</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <i>điều hành</i> và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p>	<p>Điều 36. Kiểm soát viên</p> <p>Sửa đổi Điều 36.3.b</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>Điều 37.2</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <i>điều hành</i> và người điều hành doanh nghiệp khác..... theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>Sửa đổi Điều 37.2</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác..... theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Sửa đổi Điều 39.2, Điều 39.3, Điều 39.4, Điều 39.5</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
<p>Điều 39.2, Điều 39.3, Điều 39.4, Điều 39.5 Tổng giám đốc điều hành</p>	<p>Sửa đổi “Tổng giám đốc điều hành” thành “Tổng giám đốc”</p>	<p>bộ nội dung</p>
<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Điều 39.5.c c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Xóa Điều 39.5.c (điểm c)</p>	<p>Thay đổi phù hợp với thực tế</p>
<p>Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường Điều 40.1 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng; do hành vi vi phạm của mình gây ra</p>	<p>Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường Sửa đổi Điều 40.1 1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng; do hành vi vi phạm của mình gây ra</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Điều 41.2 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty;..... với điều kiện các</p>	<p>Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Sửa đổi Điều 41.2 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, với điều kiện các thông tin này</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
thông tin này phải được bảo mật.	phải được bảo mật.	
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn Điều 42.1 và Điều 42.2	Điều 41. Công nhân viên và công đoàn Sửa đổi Điều 42.1 và Điều 42.2 Sửa đổi “Tổng giám đốc điều hành” thành “Tổng giám đốc”	Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung
Điều 50. Con dấu Điều 50.2 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <i>điều hành</i> sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 50. Con dấu Sửa đổi Điều 50.2 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung
Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ Điều 54.1.b b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc <i>điều hành</i> hay người điều hành khác.	Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ Sửa đổi Điều 54.1.b b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác b.	Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung
Đề tránh sai sót, trong toàn bộ nội dung bản điều lệ này, “Tổng giám đốc điều hành” đều được thay đổi thành “Tổng giám đốc”		Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG
(Đính kèm Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/09/2020)

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
<p>Điều 2 Giải thích từ ngữ</p> <p>Điều 2.2</p> <p>2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p>	<p>Điều 2 Giải thích từ ngữ</p> <p>Sửa đổi Điều 2.2</p> <p>2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>Bổ sung điểm j, k, l, m, n, o, p, q, r, s</p> <p>2. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p><i>j. “Đại hội đồng cổ đông trực tiếp” là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tại một địa điểm do Công ty quy định, có đông tham dự đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp trực tiếp tại địa điểm đó.</i></p> <p><i>k. “Đại hội đồng cổ đông trực tuyến” là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để</i></p>	<p>Bổ sung phù hợp với tổ chức thực hiện đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p>

TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
	<p>Truyền tài hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép có đồng ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.</p> <p>l. Phương tiện điện tử là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.</p> <p>m. Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi có đồng đăng nhập vào Hệ thống bằng Tài khoản truy cập đã được Công ty cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.</p> <p>n. “Bỏ phiếu điện tử” là việc có đồng thực hiện biểu quyết hoặc bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Công ty hoặc hệ thống bỏ phiếu điện tử của bên thứ ba do Công ty chỉ định.</p> <p>o. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến là việc có đồng sử dụng Tài khoản truy cập để đăng nhập vào Hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.</p> <p>p. “Tài khoản truy cập” bao gồm mã đăng nhập và mật khẩu được Công ty cấp duy nhất cho từng có đồng để tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp Đại hội có đồng. Tài khoản được cấp dựa trên thông tin nhận diện của bên tham gia đã được đăng ký tại Công ty.</p> <p>q. Mật khẩu xác thực 1 lần (OTP – One time password): là mật khẩu/mật mã sử dụng một lần, chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định và được nhắn tin vào số điện thoại di động của có đồng đã cung cấp. OTP được sử dụng để có đồng xác</p>	



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
<p>Điều 6. Cách thức bỏ phiếu</p> <p>1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</p> <p>2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>nhận thông tin và đồng ý thực hiện các thao tác trên Hệ thống khi tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các tác vụ khác cần xác thực từ cổ đông.</p> <p>r. “Mã đăng nhập (ID) của cổ đông” là Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài, hoặc các hình thức khác đã được đăng ký tại Công ty hoặc được đăng ký tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).</p> <p>s. Các từ ngữ, thuật ngữ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với tổ chức thực hiện đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p>
<p>Điều 6. Cách thức bỏ phiếu</p> <p>1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</p> <p>2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>Điều 6. Cách thức phát biểu và bỏ phiếu tại Đại hội</p> <p>Sửa đổi điều 6</p> <p>1. Phát biểu ý kiến tại Đại hội</p> <p>a. Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ mời/đề nghị cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.</p> <p>b. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có thể phát biểu, góp ý với Đại hội thông qua hệ thống hình ảnh, âm thanh được kết nối với Ban tổ chức Đại hội hoặc thông qua màn hình hội thoại trực tuyến, gửi thư điện tử tới Ban thư ký Đại hội.</p> <p>c. Chủ tọa Đại hội sẽ trau dồi quyền tham dự Đại hội khi cổ đông có tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm</p>	<p>Bổ sung phù hợp với tổ chức thực hiện đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
	<p><i>mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.</i></p> <p>2. Bộ phiếu tại Đại hội</p> <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</p> <p>b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để chờ cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>c. Cổ đông có thể lựa chọn biểu quyết, bầu cử bằng cách bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp; hoặc biểu quyết, bầu cử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p> <p>Kết quả bỏ phiếu điện tử cũng có giá trị như cổ đông bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.</p> <p>d. Trường hợp cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bằng cách dùng tài khoản truy cập để đăng nhập và họp trực tuyến đúng chương trình, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông trực tuyến đã được thông báo. - Cổ đông khi đăng nhập vào hệ thống họp trực tuyến thì được coi là cổ đông trực tiếp tham dự. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập và các yếu tố xác thực khác do Công ty cung cấp để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự, tham gia thảo luận, đóng góp ý 	

THỊ
ĐỊ
QU
TƯ



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
	<p><i>kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trong mọi trường hợp, Công ty không chịu trách nhiệm khi cổ đông để lộ các thông tin này.</i></p> <p>- <i>Cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện biểu quyết thông qua hệ thống trực tuyến.</i></p> <p>- <i>Cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau giờ khai mạc có quyền đăng ký tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho cổ đông/đại diện được ủy quyền đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.</i></p> <p>- <i>Cổ đông phải chuẩn bị các điều kiện về thiết bị, kết nối để có thể truy cập và tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo chương trình, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông trực tuyến đã được Công ty thông báo.</i></p>	
<p>Điều 7. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>Điều 7.2</p>	<p>Điều 7. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>Bổ sung Điều 7.2</p> <p>2. <i>Khi cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử trực tuyến:</i></p> <p>- <i>Số phiếu bầu của mỗi ứng viên đều được ghi nhận trên hệ thống theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến. Trong trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình đại hội đã gửi cho cổ đông, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bỏ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết, bầu cử với những nội dung phát sinh thì các phiếu biểu quyết, bầu cử của cổ đông được coi là không tham gia biểu quyết và không được tính vào tổng số cổ phần khi kiểm phiếu.</i></p> <p>- <i>Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; biểu quyết, bầu cử bỏ sung những nội dung phát sinh, hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận</i></p>	<p>Bổ sung phù hợp với tổ chức thực hiện đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p>

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung (phần chữ in nghiêng)	Lý do sửa đổi
Điều 7.2	và sử dụng kết quả biểu quyết, bản cử cuối cùng trước thời điểm kết thúc việc biểu quyết, bầu cử Thành Điều 7.3 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự
Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Bổ sung Điều 8.5 <i>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi tổ chức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội trực tiếp</i>	Bổ sung phù hợp với tổ chức thực hiện đại hội đồng cổ đông trực tuyến
Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Điều 11.1 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:	Điều 11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Sửa đổi Điều 11.1 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi hình hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. <i>Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến có thể sử dụng dữ liệu điện tử đã được ghi và lưu tại cuộc họp như một phần nội dung của Biên bản.</i> Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:	Bổ sung phù hợp với tổ chức thực hiện đại hội đồng cổ đông trực tuyến
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị	Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị Bổ sung khoản 1 1. <i>Hội đồng quản trị có thể tổ chức cuộc họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</i>	Bổ sung phù hợp với thực tiễn Thay đổi số thứ tự Thay đổi số thứ tự Thay đổi phù hợp



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
Điều 16.1 Điều 16.2 Điều 16.3 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thườngcác vấn đề cần bàn a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác	Thành điều 16.2 (nội dung không đổi) Thành điều 16.3 (nội dung không đổi) Thành điều 16.4 Sửa đổi Điều 16.4.a 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các vấn đề cần bàn a. <i>Tổng giám đốc</i> hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác	với toàn bộ nội dung
Điều 16.4 4. những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản Error! Reference source not found. Điều 30 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Thành điều 16.5 Sửa đổi khoản 5 5. những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản Error! Reference source not found. Điều 16 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung
Điều 16.5	Thành điều 16.6 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự
Điều 16.6	Thành điều 16.7 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự
Điều 16.7	Thành điều 16.8 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự
Điều 16.8	Thành điều 16.9 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
Điều 16.9	Thành điều 16.10 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự
Điều 16.10	Thành điều 16.11 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự
Điều 16.11	Thành điều 16.2 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự
Điều 16.12	Thành điều 16.3 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự
Điều 16.13	Thành điều 16.4 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự
Điều 16.14	Thành điều 16.15 (nội dung không đổi)	Thay đổi số thứ tự
<p>Điều 16.15</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản</p>	<p>Thành điều 16.16</p> <p>Sửa điều 16.16</p> <p>16. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản</p>	<p>Bổ sung phù hợp với thực tiễn</p>
<p>Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền</p>	<p>Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
<p>hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Điều 23.1</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc <i>điều hành</i>;..... Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc <i>điều hành</i>.....</p>	<p>giám đốc</p> <p>Sửa đổi Điều 23.1</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc;..... Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc</p>	<p>dung</p>
<p>Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Điều 23.3</p> <p>3. Tổng giám đốc <i>điều hành</i> có những quyền hạn và trách nhiệm theo điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành</p>	<p>Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Sửa đổi Điều 23.3</p> <p>3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm theo điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Điều 23.4</p> <p>4. Tổng giám đốc <i>điều hành</i> chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu</p>	<p>Điều 23. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Sửa đổi Điều 23.4</p> <p>4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>



Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
<p>Điều 23. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Điều 23.5</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc <i>điều hành</i> khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bỏ nhiệm một Tổng giám đốc <i>điều hành</i> mới thay thế</p>	<p>Điều 23. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Sửa đổi Điều 23.5</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bỏ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 23. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>6. Tổng giám đốc có thể ủy quyền bằng văn bản cho cán bộ giữ chức danh quản lý trong công ty để nhân danh công ty ký kết hợp đồng, giao dịch theo quy định của Luật thương mại và Bộ Luật dân sự hiện hành.</p>	<p>Điều 23. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Xoá bỏ Điều 23.6</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 31. Trách nhiệm cần trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc <i>điều hành</i> và người điều hành khác.....</p>	<p>Điều 31. Trách nhiệm cần trọng</p> <p>Sửa đổi Điều 31</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác.....</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Điều 32.2</p>	<p>Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Sửa đổi Điều 32.2</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>

Nội dung trước khi sửa đổi	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung <i>(phần chữ in nghiêng)</i>	Lý do sửa đổi
<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc.....</p>	
<p>Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Điều 32.3</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành.....</p>	<p>Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Sửa đổi Điều 32.3</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>
<p>Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Điều 32.4</p> <p>4. Từ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và.....Và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	<p>Điều 32. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Sửa đổi điều 32.4</p> <p>4. Từ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	<p>Thay đổi phù hợp với toàn bộ nội dung</p>



**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bóng Đèn Điện Quang;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bóng đèn Điện Quang ngày 07/09/2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang sau khi sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/9/2020 (đính kèm).

Điều 2: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công Ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang sau khi sửa đổi, bổ sung (đính kèm).

Điều 3: Thông qua việc ông Hồ Quỳnh Hưng chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc kể từ ngày 07/9/2020.

Ông Hồ Quỳnh Hưng vẫn giữ chức vụ là người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Bóng đèn Điện Quang.

Ông Hồ Quỳnh Hưng, Chủ tịch HĐQT được hưởng thù lao, tiền công, tiền lương, các khoản khác và có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và các quy chế nội bộ khác của Công ty.

ĐIỀU 4: Thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật của Công ty

Nội dung cũ:

Họ và tên: HỒ QUỲNH HƯNG Chức danh: Tổng giám đốc

Nội dung sau khi thay đổi:

Họ và tên: HỒ QUỲNH HƯNG Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 5: Giao cho Ông Hồ Quỳnh Hưng Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm triển khai, tổ chức tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.



Điều 6: Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật và các phòng/ban, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

ĐIỀU 7: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Hội đồng Quản trị;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ml CHỦ TỊCH



Hồ Quỳnh Hương

